

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST  
Ngày: 27-3-2026.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Mạnh Thắng;  
2. Ông Trịnh Quyết Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cầm Thị Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 01/01/1993, tại: Tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên; căn cước số: 011093006218, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/9/2022; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C, sinh năm 1971 (đã chết) và con bà Lò Thị T1, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xét xử tại Bản án số: 97/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2022 chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ ngày 15/12/2025, tạm giam từ ngày 24/12/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn T là người nghiện chất ma túy, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng chống ma túy từ ngày 17/9/2024 đến ngày 15/12/2025 tại Cơ sở điều trị Methadone Tuần Giáo. Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2025, bị cáo đi bộ từ nhà ở bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên đến khu vực cầu H, xã Q để tìm mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên T2, khoảng 40 tuổi không biết họ, tên đệm và địa chỉ; qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này của 14 viên Methamphetamine và 02 gói Heroine được đựng trong một lọ nhựa có nắp đậy màu trắng với giá 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*). Mua được ma túy, bị cáo mang về nhà cất giấu tại buồng ngủ của bị cáo. Trong các ngày 13, 14 và 15/12/2025, tại buồng ngủ của mình bị cáo đã dùng ống điều tự chế, mảnh giấy bạc và bật lửa để sử dụng hết 09 viên Methamphetamine (các viên ma túy đều bị sút mề) và một ít Heroine bằng hình thức hút. Sau mỗi lần sử dụng ma túy xong, bị cáo lại cất giấu số ma túy còn lại ở buồng ngủ của mình. Hồi 15 giờ 30 ngày 15/12/2025, khi bị cáo Lương Văn T đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an xã Q đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ở dưới chăn trên mặt đệm đầu buồng ngủ của bị cáo 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng bên trong chứa 05 viên ma túy loại Methamphetamine và 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Vật chứng thu giữ của bị cáo tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,8 gam (trong đó 0,36 gam Heroine và 0,44 gam Methamphetamine), gửi toàn bộ giám định chất ma túy; Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của bị cáo gửi giám định; vật chứng hoàn lại sau giám định là 0,31 gam Heroine, 0,34 gam Methamphetamine; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 ống điều làm bằng chai nhựa tự chế, có nắp đậy màu xanh, trên có gắn ống hút nhựa màu hồng dài 20 cm, ống điều có chiều cao 16 cm, đường kính đáy 7cm, đường kính miệng 2 cm.

Tại Kết luận giám định số: 1204/KL-KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,36 gam là chất ma túy: Loại Heroin (H) và khối lượng 0,44 gam, là chất ma túy loại: Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1201/ KL-KTHS ngày 20/12/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lương Văn T gửi giám định loại Methamphetamine; sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy H1 (Heroine) là Morphine, 6-MAM (6-Monoacetylmorphine).

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSKV3 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Lương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù; không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an xã Q đã được dán kín các mép có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy và 02 mảnh nilon màu xanh (dùng để đựng gói vật chứng ban đầu); 01 bật lửa ga màu xanh; 01 túi niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được dán kín các mép lại chứa mẫu vật hoàn lại 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 ống điều làm bằng chai nhựa tự chế, có nắp đậy màu xanh, trên có gắn ống hút nhựa màu hồng dài 20 cm, ống điều có chiều cao 16 cm, đường kính đáy 7cm, đường kính miệng 2 cm; 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh Đ đã được dán kín các mép, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định khối lượng Heroine: 0,31 gam, Methamphetamine: 0,34 gam. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo và người bào chữa hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, tại khu vực bản Cỏ, xã Q, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an xã Q bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lương Văn T 02 gói Heroine có khối lượng 0,36 gam và 05 viên Methamphetamine có khối lượng 0,44 gam; tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo là 0,8 gam. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngoài ra, bị cáo Lương Văn T là người đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo tóm tắt hồ sơ bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone từ ngày 17/9/2024 đến ngày 15/12/2025 tại Trung tâm y tế T3; nhưng vào các ngày 13, 14, 15/12/2025 bị cáo Lương Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và Heroine tại nhà ở bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên; nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, các Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 14 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 29/4/2022 chấp hành xong án phạt tù (đã được xóa án tích). Bị cáo Lương Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, trong gia đình bị cáo có ông nội được Nhà nước thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, các hành vi bị cáo hiện là tội phạm nghiêm trọng và tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sử dụng. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo qua hình phạt đề rắn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời đề bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông giới thiệu tên T2 đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 13/12/2025. Quá trình điều tra xét thấy khi mua bán ma túy, bị cáo không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong của Công an xã Q đã được dán kín các mép có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy và 02 mảnh nilon màu xanh (dùng để đựng gói vật chứng ban đầu); 01 bật lửa ga màu xanh; 01 túi niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được dán kín các mép lại chứa mẫu vật hoàn lại 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 ống điều làm bằng chai nhựa tự chế, có nắp đậy màu xanh, trên có gắn ống hút nhựa màu hồng dài 20 cm, ống điều có chiều cao 16 cm, đường kính đáy 7cm, đường kính miệng 2 cm là vật không có giá trị; 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh Đ đã được dán kín các mép, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định khối lượng Heroine: 0,31 gam, Methamphetamine: 0,34 gam là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 03 (*ba*) năm 03 (*ba*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (*hai*) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 05 (*năm*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/12/2025).

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Công an xã Q đã được dán kín các mép có chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy và 02 mảnh nilon màu xanh (dùng để đựng gói vật chứng ban đầu); 01 bát lửa ga màu xanh; 01 túi niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ đã được dán kín các mép lại chứa mẫu vật hoàn lại 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 ống điếu làm bằng chai nhựa tự chế, có nắp đậy màu xanh, trên có gắn ống hút nhựa màu hồng dài 20 cm, ống điếu có chiều cao 16 cm, đường kính đáy 7cm, đường kính miệng 2 cm; 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh Đ đã được dán kín các mép, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định khối lượng Heroine: 0,31 gam, Methamphetamine: 0,34 gam theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2026).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh DB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh DB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh DB;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, tỉnh DB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSPA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Việt Hương**